

Số: 3296/TCT-CS

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2023

V/v hóa đơn điện tử

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 435/CTKGI-TTHT ngày 11/04/2023 của Cục Thuế tỉnh Kiên Giang và công văn số 3601/CTTNG-TTHT ngày 27/06/2023 của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về hóa đơn điện tử (công văn của các Cục Thuế kèm theo). Tổng cục Thuế xin trao đổi với Quý đơn vị như sau:

1. Căn cứ pháp lý

a) Quy định pháp luật về thanh toán bảo hiểm y tế

Căn cứ khoản 21 Điều 1 Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12) quy định về tạm ứng, thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế:

“21. Sửa đổi, bổ sung Điều 32 như sau:

“Điều 32. Tạm ứng, thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

2. Việc thanh toán, quyết toán giữa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và tổ chức bảo hiểm y tế được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi tháng, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có trách nhiệm gửi bản tổng hợp đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của tháng trước cho tổ chức bảo hiểm y tế; trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi quý, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có trách nhiệm gửi báo cáo quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của quý trước cho tổ chức bảo hiểm y tế;

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán quý trước của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tổ chức bảo hiểm y tế có trách nhiệm thông báo kết quả giám định và số quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế bao gồm chi phí khám bệnh, chữa bệnh thực tế trong phạm vi y quyền lợi và mức hưởng bảo hiểm y tế cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

c) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày thông báo số quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, tổ chức bảo hiểm y tế phải hoàn thành việc thanh toán với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

d) Việc thẩm định quyết toán năm đối với quỹ bảo hiểm y tế và thanh toán số kinh phí chưa sử dụng hết (nếu có) đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải được thực hiện trước ngày 01 tháng 10 năm sau...”

b) Quy định pháp luật về hóa đơn

Căn cứ Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ:

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.

...

Căn cứ khoản 2, điểm n khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về thời điểm lập hóa đơn;

“Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn

2. Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc hoặc tạm ứng để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp các dịch vụ: kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế; thẩm định giá; khảo sát, thiết kế kỹ thuật; tư vấn giám sát; lập dự án đầu tư xây dựng).

...

4. Thời điểm lập hóa đơn đối với một số trường hợp cụ thể như sau:

...

n) Đối với cơ sở y tế kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh có sử dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh và quản lý viện phí, từng giao dịch khám, chữa bệnh và thực hiện các dịch vụ chụp, chiếu, xét nghiệm có in phiếu thu tiền (thu viện phí hoặc tiền khám, xét nghiệm) và có lưu trên hệ thống công nghệ thông tin, nếu khách hàng (người đến khám, chữa bệnh) không có nhu cầu lấy hóa đơn thì cuối ngày cơ sở y tế căn cứ thông tin khám, chữa bệnh và thông tin từ phiếu thu tiền để tổng hợp lập hóa đơn điện tử cho các dịch vụ y tế thực hiện trong ngày, trường hợp khách hàng yêu cầu lập hóa đơn điện tử thì cơ sở y tế lập hóa đơn điện tử giao cho khách hàng”.

c) Quy định pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp

Tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN quy định:

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...”.

d) Các văn bản đã hướng dẫn có liên quan

- Về việc sử dụng hóa đơn quyết toán chi phí khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã có công văn số 2706/BHXH-TCKT ngày 20/7/2016 hướng dẫn như sau:

“Từ ngày 01/7/2016 yêu cầu các cơ sở y tế công lập ký hợp đồng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) với cơ quan BHXH khi thực hiện thanh quyết toán kinh phí KCB BHYT hàng quý, năm phải xuất hóa đơn đối với phần chi phí KCB BHYT đã được cơ quan BHXH thẩm định, quyết toán theo đúng hướng dẫn tại công văn số 1376/BTC-HCSN.”

- Tại điểm 2 Công văn số 2580/BHXH-TCKT ngày 14/7/2015 hướng dẫn về sử dụng hóa đơn, biên lai, phiếu thu quyết toán kinh phí KCB BHYT như sau:

“1. Việc sử dụng hóa đơn, biên lai, phiếu thu để quyết toán kinh phí KCB BHYT

BHXH tính phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở KCB đã ký hợp đồng KCB BHYT với cơ quan BHXH, khi thực hiện thanh quyết toán kinh phí KCB BHYT hàng quý, năm phải xuất hóa đơn, biên lai, phiếu thu đối với phần chi phí KCB BHYT đã được cơ quan BHXH thẩm định, quyết toán theo đúng quy định tại công văn số 8418/BTC-TCT

2. Cách ghi hóa đơn, biên lai, phiếu thu

a) Nội dung ghi trên hóa đơn, biên lai, phiếu thu: Thanh toán tiền KCB cho người có thẻ BHYT

b) Ngày, tháng lập hóa đơn, biên lai, phiếu thu là ngày, tháng hoàn thành việc quyết toán chi phí KCB BHYT giữa cơ quan BHXH và cơ sở KCB

c) Số tiền ghi trên hóa đơn, biên lai, phiếu thu là số kinh phí KCB BHYT được cơ quan BHXH quyết toán, cụ thể:

- Trường hợp số quyết toán nhỏ hơn số kinh phí tạm ứng cho cơ sở KCB thì phần kinh phí tạm ứng còn dư được chuyển sang kỳ sau để quyết toán và ghi hóa đơn, biên lai, phiếu thu.”

2. Đề xuất của Tổng cục Thuế

Căn cứ các quy định trên, để phù hợp với quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ, Tổng cục Thuế đề xuất hướng dẫn Cục Thuế tỉnh Kiên Giang và Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên như sau:

“Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp cơ sở khám chữa bệnh thực hiện việc khám chữa bệnh cho bệnh nhân có bảo hiểm y tế (BHYT) thì:

- Đối với phần phải thanh toán của bệnh nhân, cơ sở khám, chữa bệnh lập hóa đơn giao cho bệnh nhân theo quy định tại điểm n khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Đồng thời cơ sở khám chữa bệnh lập hóa đơn giao cho BHXH phần thanh toán mà BHXH phải thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

- Cuối quý, trường hợp Bảo hiểm xã hội chấp nhận thanh quyết toán số tiền khác số tiền mà cơ sở khám chữa bệnh đề nghị thanh toán thì cơ sở khám chữa bệnh thực hiện xử lý hóa đơn đã lập (điều chỉnh hoặc thay thế) theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

- Về xác định nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp, đề nghị Cục Thuế thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.”

Ý kiến BHXH Việt Nam gửi về Tổng cục Thuế (Số 1A Nguyễn Công Trứ, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) **trước ngày 12/08/2023**. Trường hợp cần liên hệ trực tiếp có thể liên hệ Chuyên viên Nguyễn Thị Minh Tâm (Điện thoại: 0819797889 - Email: ntmtam02@gdt.gov.vn).

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm phối hợp công tác của Bảo hiểm xã hội Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CS.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**

Lưu Đức Huy